

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2025

V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trương Xuân Vũ**

Ông Hoàng Văn Khiếu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 272/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị H.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái.

(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn*: Anh Nông Văn C.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái.

(*Vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và Bản tự khai ngày 11-11-2024, nguyên đơn là chị Lý Thị H trình bày:

Chị và anh Nông Văn C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L ngày 28-9-2016. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nông Văn C có tính gia trưởng và bạo lực gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả nên hai người đã ly thân

từ tháng 02-2024. Đến nay chị xác định không thể chung sống cùng với anh Nông Văn C nữa. Vì vậy chị Lý Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nông Văn C.

Về con chung, chị Lý Thị H xác định giữa hai người có 01 con chung là cháu Nông Văn H1 - sinh ngày 10-11-2016. Hiện nay cháu đang sống, học tập cùng anh Nông Văn C tại thôn 3, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái. Chị Lý Thị H đề nghị giao cháu Nông Văn H1 cho anh Nông Văn C nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26-11-2024 bị đơn là anh Nông Văn C trình bày: Anh và chị Lý Thị H kết hôn vào ngày 28-9-2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hòa thuận đến tháng 02-2024 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Lý Thị H tự ý đi làm ăn ở xa, không được anh nhất trí. Từ ngày bỏ đi, không còn quan tâm gì đến gia đình và con cái. Anh đã tìm cách liên lạc với chị Lý Thị H nhiều lần nhưng không được. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Nông Văn H1, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2016. Hiện tại cháu đang ở cùng anh, nếu chị Lý Thị H nhất quyết ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung. Không yêu cầu Lý Thị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Nông Văn C không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 16 tháng 12 năm 2024: Cháu Nông Văn H1 đề đạt nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Ngày 16-12-2024, Tòa án nhân dân huyện L tỉnh Yên Bái mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Anh Nông Văn C có mặt nhưng do chị Lý Thị H có đơn từ chối hoà giải nên phiên hoà giải không thể tiến hành được.

Ngày 16-01-2025, chị Lý Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến theo nội dung đã trình bày tại Bản tự khai.

Tại phiên toà, các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tại phiên toà: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung, căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và lời khai do các đương sự cung cấp, thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung là có căn cứ do hiện nay tình trạng vợ chồng giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc nguyên đơn đề nghị bị đơn nuôi con chung phù hợp với thực tế hiện nay cháu đang sinh sống

cùng bị đơn, có nguyện vọng được ở với bị đơn khi bố mẹ ly hôn. Đồng thời bị đơn cũng đề nghị được trực tiếp nuôi con. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn và giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Do bị đơn không yêu cầu nên nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định tại các Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L cấp ngày 28-9-2016. Thể hiện việc kết hôn giữa anh Nông Văn C và chị Lý Thị H là hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã rất trầm trọng nên nguyên đơn đã bỏ đi, vợ chồng không cùng chung sống với nhau nữa. Lời khai của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân của vợ chồng phù hợp với lời khai của bị đơn về tình trạng hôn nhân. Nên tuy bị đơn không nhất trí ly hôn, nhưng có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho chị Lý Thị H ly hôn với anh Nông Văn C.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và Giấy khai sinh, thể hiện: Chị Lý Thị H và anh Nông Văn C có 01 con chung là cháu Nông Văn H1 - sinh ngày 09-9-2014. Hiện nay cháu Nông Văn H1 có nguyện vọng được ở với bố và đang sinh sống, học tập ổn định cùng bố tại xã Đ, huyện L. Các đương sự đều thể hiện nguyện vọng giao cháu Nông Văn H1 cho anh Nông Văn C nuôi

dưỡng, giáo dục. Nên cần căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị H, giao cháu Nông Văn H1 cho anh Nông Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Do anh Nông Văn C không yêu cầu, nên chị Lý Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Lý Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lý Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Nông Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Văn H1 - sinh ngày 09-9-2014 cho anh Nông Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lý Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2024/0001276 ngày 15-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái. Chị Lý Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị H, anh Nông Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện L;
- Niêm yết, UBND xã Đ
- Lưu: Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng